

QUYỀN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH DUNG (*)

Ngày nhận bài: 30/12/2024 Ngày thẩm định: 10/01/2025 Ngày duyệt đăng: 20/5/2025

Tóm tắt: Cộng hòa Liên bang Đức là một trong những nước đi tiên phong trong sự phát triển của cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời thuộc nhóm các nước đi đầu trong thực hiện quá trình chuyển đổi số trên toàn thế giới. Vậy, chuyển đổi số ở Đức diễn ra như thế nào? Tác động đến các lĩnh vực của đời sống, trong đó có quyền con người, ra sao? Chính phủ Đức đã có những chương trình hành động gì nhằm bảo vệ quyền con người trong bối cảnh chuyển đổi số? Bài viết góp phần làm rõ những nội dung trên và rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Từ khóa: Cộng hòa Liên bang Đức; chuyển đổi số; quyền con người

1 Chuyển đổi số ở Cộng hòa Liên bang Đức và những tác động đến quyền con người

- Quá trình chuyển đổi số ở Cộng hòa Liên bang Đức

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, Chính phủ liên minh của Cộng hòa Liên bang Đức đã xây dựng nhiều kế hoạch và chương trình hành động để hiện thực hóa mục tiêu. Cụ thể, Chính phủ Liên bang xác định 05 lĩnh vực hành động trong chiến lược kỹ thuật số, gồm: tăng cường kỹ năng kỹ thuật số của xã hội; cung cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị hoạt động; thúc đẩy đổi mới và chuyên đổi kỹ thuật số; đặt con người vào trung tâm của thay đổi kỹ thuật số; cung cấp tất cả các dịch vụ hành chính bằng kỹ thuật số⁽¹⁾. Với tầm nhìn chiến lược, chính

sách nhất quán và hành động quyết liệt, chuyển đổi số diễn ra một cách nhanh, mạnh và nhận được sự hưởng ứng của các doanh nghiệp cũng như người dân Đức. Nhờ đó, Cộng hòa Liên bang Đức được coi là một lực lượng quan trọng trong việc định hình cách tiếp cận pháp lý của Liên minh châu Âu (EU) đối với công nghệ kỹ thuật số, tạo cơ sở quan trọng cho sức mạnh của châu Âu trong cuộc cạnh tranh công nghệ địa chính trị. Chính phủ Đức đã ban hành “Khung pháp lý cho chuyển đổi số”. Theo đó, Điều 91c của Luật Cơ bản⁽²⁾ quy định, Chính phủ Liên bang và các nước có thể hợp tác trong việc lập kế hoạch, xây dựng và vận hành hệ thống công nghệ thông tin cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Điều này đã được phát triển thành luật chính phủ điện tử, kết hợp quyền truy cập vào thông tin điện tử, thanh toán trực tuyến thông qua ghi nợ trực tiếp SEPA, nộp hồ sơ điện tử, công bố các quy định trực tuyến, dữ liệu mở, thay thế biểu mẫu văn bản bằng cách sử dụng dịch vụ

(*) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

email của chính phủ (De-Mail) và truy cập web thông qua eID (nhận dạng điện tử).

Cùng với đó là sự ra đời của Luật Truy cập trực tuyến (Online-Zugangsgesetz - OZG), Chính phủ Đức cung cấp các dịch vụ công cộng tương tự bằng cách chuyển đổi chúng thành một dịch vụ mới lấy công dân làm trung tâm, hoạt động 24/7. Việc cung cấp dịch vụ được tạo điều kiện thuận lợi thông qua cổng thông tin liên bang gồm 16 cổng thông tin tiểu bang được kết nối. Mỗi công dân sẽ có eID và tài khoản dịch vụ riêng để truy cập dịch vụ và có thể trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan khi cần thiết. Các cấp chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương được yêu cầu cung cấp 575 dịch vụ công trực tuyến trong năm 2022. Việc triển khai hiện được chia thành hai dự án quy mô lớn:

Một là, chương trình số hóa: 575 quy trình hành chính và dịch vụ công được số hóa. Các dịch vụ này được đặt ở các cấp hành chính khác nhau, được chia thành 14 lĩnh vực, trong các lĩnh vực này, các dịch vụ công được chuẩn bị cho số hóa. Sau khi phân tích chi tiết, các kế hoạch số hóa cụ thể được vạch ra cho từng dịch vụ. Các dịch vụ đặc biệt quan trọng được ưu tiên trong các lĩnh vực chuyên đề và được phát triển trong “phòng thí nghiệm kỹ thuật số”. Trong những phòng thí nghiệm này, các nhóm chuyên gia liên ngành từ các bộ phận chuyên môn, chuyên gia chính phủ điện tử và nhà thiết kế lấy con người làm trung tâm để nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn.

Hai là, mạng lưới cổng thông tin quốc gia: cổng thông tin cung cấp các liên kết kỹ thuật với 16 cổng thông tin hành chính quốc gia và bảo đảm khả năng tương tác giữa ba cấp hành chính. Điều này nhằm cung cấp quyền truy cập thống nhất vào tất cả dịch vụ kỹ thuật số do chính quyền cung cấp. Tài khoản người dùng của công dân và công ty được cung cấp qua cổng thông tin để xác thực người dùng truy cập các dịch vụ công kỹ thuật số.

Để thực hiện các dự án trên, Chính phủ phân công trách nhiệm theo chiều ngang giữa các bộ liên bang. Theo đó, ở cấp liên bang, trách nhiệm

được đặt ở ít nhất 05 bộ hoặc ban ngành liên bang khác nhau. Bộ Giao thông vận tải và Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số (BMVI.de) chịu trách nhiệm cải thiện tiến trình dài hạn (LTE) và triển khai băng thông rộng cáp quang, thúc đẩy các công nghệ đổi mới kỹ thuật số trong lĩnh vực di động cũng như lái xe tự động và kết nối mạng. Bộ này cũng phát triển Chiến lược Trí tuệ nhân tạo của Chính phủ Liên bang, được soạn thảo dưới sự lãnh đạo chung của Bộ Giáo dục và Nghiên cứu Liên bang, Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên bang, Bộ Lao động và Xã hội Liên bang. Mục tiêu của chiến lược là thiết lập Đức và châu Âu trở thành một địa điểm AI hàng đầu, góp phần bảo đảm khả năng cạnh tranh trong tương lai của Đức, cũng như phát triển và sử dụng AI một cách có trách nhiệm, vì lợi ích công cộng. AI cũng sẽ được sử dụng để tự động hóa việc cung cấp dịch vụ công hoặc chủ động cung cấp dịch vụ cho người dân⁽³⁾.

Chính phủ điện tử và chuyển đổi kỹ thuật số đã trở thành một trong những yếu tố cốt lõi của Chính phủ liên minh thứ 19. Thỏa thuận liên minh bao gồm việc mở rộng mạng tốc độ cao và tạo ra một cổng thông tin kỹ thuật số cho công dân và doanh nghiệp để cung cấp quyền truy cập dễ dàng, an toàn và di động vào tất cả các dịch vụ hành chính. Chính phủ bổ sung 500 triệu euro để thực hiện Luật Truy cập trực tuyến, cải thiện khả năng tiếp cận trực tuyến vào các dịch vụ hành chính. Liên minh đã đồng ý thành lập một cơ quan chính phủ điện tử để cùng nhau phát triển các tiêu chuẩn và các giải pháp thí điểm cho tất cả các cấp liên bang nhanh hơn trước. Một hội đồng kỹ thuật số bao gồm các học giả và học viên quốc tế cao cấp nói tiếng Đức đã được thành lập để tư vấn cho văn phòng nhà nước và đưa ra những ý tưởng mới để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kỹ thuật số trong khu vực công của Đức. Một số tiên bộ đã được thực hiện như: thiết lập hồ sơ điện tử trên tất cả các cấp chính quyền; hệ thống khai thuế điện tử...⁽⁴⁾.

Sự tác động của chuyển đổi số, trọng tâm là quá trình số hóa, được thể hiện qua những số liệu cụ thể. Theo nghiên cứu trực tuyến của

ARD/ZDF, khoảng 67 triệu người ở Đức đã sử dụng internet vào năm 2022. Tỷ lệ người dùng internet hằng ngày ở quốc gia này tăng từ 54% vào năm 2021 lên 57% vào năm 2022; khoảng 33,4 triệu người ở Đức sử dụng internet nhiều lần trong ngày, khoảng 12,7 triệu người sử dụng gần như mọi lúc. Tỷ lệ người dùng internet ở Đức đã tăng trở lại vào năm 2022, với 93%. Hiện nay, gần 100% người Đức từ 14 đến 49 tuổi sử dụng internet. Tỷ lệ dùng internet cũng rất cao ở những người từ 50 đến 59 tuổi, từ 60 đến 69 tuổi, lần lượt là 95% và 95%, trong khi 80% số người từ 70 tuổi trở lên dùng internet⁽⁵⁾. Khi nói đến quá trình số hóa nền kinh tế Đức, lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) dẫn đầu với 275,9 điểm vào năm 2022. Tiếp theo là lĩnh vực sản xuất phương tiện ở vị trí thứ hai với 188,3 điểm chỉ số⁽⁶⁾.

Qua những phân tích trên, có thể thấy, chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ ở Cộng hòa Liên bang Đức trên mọi phương diện, ngành nghề. Điều này đã mang lại cho nước Đức những cơ hội và thách thức, hứa hẹn tiềm năng kinh tế và lợi ích to lớn, giúp cải thiện hơn chất lượng cuộc sống của người dân Đức. Người dân Đức nhận thấy giá trị gia tăng của quá trình số hóa được tăng tốc trong nhiều lĩnh vực. Chuyển đổi số ở Cộng hòa Liên bang Đức không chỉ tạo ra doanh thu bán hàng hằng năm vượt quá 230 tỷ euro và 01 triệu việc làm, chiếm gần 07% sản lượng kinh tế của Đức, mà còn là động lực đổi mới quan trọng và hỗ trợ kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khác. Các sản phẩm và dịch vụ của chuyển đổi số đang đặt nền móng cho các ngành công nghiệp với tư cách là người hỗ trợ các mô hình kinh doanh kỹ thuật số mới. Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng có thể dẫn đến những tác động tiêu cực đối với nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội Đức, như chăm sóc sức khỏe, việc làm, an ninh mạng, đặc biệt là quyền con người.

- Những tác động của chuyển đổi số đến quyền con người

Một là, những thách thức về khả năng tiếp cận, kết cấu hạ tầng, cũng như rủi ro về giám

sát và các mối đe dọa tiềm ẩn khác đối với nhân quyền. Sự gián đoạn lực lượng lao động, an ninh mạng và các vấn đề về quyền riêng tư, dữ liệu khiến nhiều người dân không có khả năng tham gia trực tuyến hoặc không hiểu về công nghệ sẽ bị loại ra ngoài lề.

Hai là, chuyển đổi số có thể gây ra những tác động tiêu cực đến tính bền vững của môi trường, vì tăng khối lượng rác thải điện tử, tiêu thụ năng lượng và khai thác tài nguyên thiên nhiên cần thiết cho các sản phẩm phần cứng.

Ba là, chuyển đổi số tác động đến việc làm của người lao động, làm tỷ lệ thất nghiệp ở Đức có chiều hướng tăng lên. Theo dự kiến tỷ lệ thất nghiệp ở Đức là 5,10% vào năm 2025⁽⁷⁾.

Bốn là, người Đức lo lắng về tốc độ thay đổi công nghệ. Họ cho rằng, với tốc độ phát triển công nghệ như hiện nay, đến một thời điểm công nghệ sẽ ngoài tầm kiểm soát. Đây là một trong những lý do mà nhiều nơi công cộng ở Đức không có wifi miễn phí. Đức không khuyến khích sử dụng mạng xã hội một cách quá rộng rãi, đặc biệt là từ sau vụ khủng bố bằng xe tải vào khu chợ Noel ở Berlin. Đức có chủ trương siết chặt và kiểm soát chặt chẽ các mạng xã hội để ngăn ngừa khủng bố, bảo đảm an ninh. Việc sử dụng internet và tự động hóa được ưu tiên tuyệt đối cho các nhà máy và cơ quan để tạo ra những giá trị kinh tế đóng góp trực tiếp cho phát triển thành phố. Tỷ lệ người lao động Đức lo lắng về tốc độ thay đổi công nghệ quá nhanh là 50%; 59% cho rằng công nghệ sẽ làm chúng ta không thể biết điều mà người ta nghe thấy và nhìn thấy có thật hay không; 75% cho rằng “chính phủ không hiểu những công nghệ đang phát triển một cách đầy đủ để đưa ra những chính sách hiệu quả”.

Năm là, tác động tiêu cực của công nghệ - kỹ thuật số đối với nhân quyền có thể thấy rõ ràng nhất ở những người đã bị theo dõi, đối tượng bị xác định quây rối trong không gian kỹ thuật số. Do đó, điều cần thiết là xây dựng cầu nối giữa các tổ chức quyền kỹ thuật số và các chủ thể xã hội dân sự khác, cũng như thúc đẩy liên minh rộng rãi giữa các nhóm xã hội dân sự và cộng

đồng bị ảnh hưởng. Để hạn chế điều này, quyền tự do ngôn luận và tự do truy cập internet của người dân ở một số nơi bị hạn chế bằng nhiều phương thức. Chính phủ hoặc các tổ chức trong chính phủ làm gián đoạn quyền truy cập internet của người dân nhằm phục vụ cho những mục tiêu chính trị. Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc lên án, bất kỳ biện pháp nào vi phạm luật nhân quyền quốc tế nhằm ngăn chặn hoặc cản trở việc truy cập hoặc phổ biến thông tin trực tuyến. Các chính phủ phải thực hiện toàn quyền truy cập vào internet và các nền tảng truyền thông kỹ thuật số vì đây là điều cần thiết để bảo đảm người dân tiếp cận được các dịch vụ công và các thông tin liên quan. Việc tắt internet có thể được hiểu là “sự cố cố ý làm gián đoạn internet hoặc thông tin liên lạc điện tử, khiến chúng không thể truy cập được hoặc thực sự không thể sử dụng được đối với một nhóm dân cư cụ thể hoặc trong một địa điểm, thường là để kiểm soát luồng thông tin”⁽⁸⁾. Cụ thể hơn, nó có thể được hiểu là “các biện pháp được chính phủ hoặc nhân danh chính phủ thực hiện nhằm cố ý làm gián đoạn việc truy cập và sử dụng các hệ thống thông tin và truyền thông trực tuyến”⁽⁹⁾. Trong các cuộc bầu cử, một số chính phủ đã chặn nhiều kênh truyền thông xã hội khác nhau nhằm ngăn cản việc tiếp cận thông tin⁽¹⁰⁾. Việc tắt internet không chỉ làm gián đoạn hoạt động liên lạc và truy cập thông tin, mà trong bối cảnh bầu cử có thể cản trở việc thực hiện quyền tham gia chính trị và có tác động rộng hơn đến xã hội, nền dân chủ nói chung.

Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cũng là những mối quan tâm quan trọng trong bối cảnh này. Với việc sử dụng các ứng dụng theo dõi, thu thập và giám sát dữ liệu người dùng ngày càng tăng, đặc biệt là các ứng dụng điện thoại thông minh để theo dõi liên lạc, quản lý vắc xin và tuân thủ kiểm dịch được triển khai với ít biện pháp bảo vệ chống lại sự lạm dụng. Mặc dù việc sử dụng công nghệ - kỹ thuật số và AI đã giúp các chính phủ quản lý tốt đại dịch COVID-19, nhưng chúng cũng làm dấy lên tranh luận xung quanh tác động của những công nghệ này đối

với nhân quyền. Những thông tin này được các ứng dụng thu thập có thể hợp lý và hữu ích trong một số trường hợp nhất định, nhưng điều quan trọng là các cơ quan chức năng thực hiện tính cân xứng và minh bạch, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu. Việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số để giám sát công dân ở một số quốc gia trong khu vực là rất phổ biến và phải đưa ra các biện pháp bảo vệ cũng như kiểm tra và cân bằng trong các chính sách của chính phủ về số hóa. Các biện pháp ứng phó với khủng hoảng trước đại dịch COVID-19 đã làm trầm trọng thêm tình trạng suy giảm quyền tự do internet của các chính phủ trong khu vực. Điều này là do việc lợi dụng luật khẩn cấp, các hạn chế liên quan đến COVID-19 và luật bảo vệ dữ liệu yếu kém dẫn đến việc mở rộng kiểm duyệt và giám sát. Nhiều tổ chức xã hội dân sự (CSO) lo ngại rằng, các biện pháp khẩn cấp “tạm thời” được đưa ra trong thời kỳ đại dịch có thể trở thành vĩnh viễn “bởi vì trong thời điểm khủng hoảng, có sự cho phép sâu sắc hơn về lòng tin của công chúng và thẩm quyền pháp lý”.

Rõ ràng, bên cạnh mặt tích cực, quá trình chuyển đổi số cũng đem lại mặt trái trên nhiều phương diện, đặc biệt là bảo vệ các quyền của con người. Trước tồn tại đó, các chính phủ đã tìm những giải pháp khác nhau nhằm phát huy tối đa lợi thế do chuyển đổi số mang lại. Chính phủ liên minh do đảng SPD ở Đức từ khi cầm quyền (tháng 9/2021) đã có nhiều chính sách hữu hiệu nhằm bảo đảm quyền con người trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra nhanh, mạnh.

2. Chương trình hành động của Chính phủ Đức nhằm bảo đảm quyền con người trong bối cảnh chuyển đổi số

Đức là quốc gia đi đầu EU trong ban hành các văn bản pháp lý nhằm kết hợp chuyển đổi số với nhân quyền, pháp quyền và dân chủ của khối. Mục tiêu và nhiệm vụ bảo đảm quyền con người được thể hiện trong những quy định cơ bản về nền tảng, thuật toán và dữ liệu được nêu trong Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số của EU (DSA), Đạo luật Thị trường kỹ thuật số (DMA), Đạo luật Quản trị dữ liệu (DGA), Đạo luật Trí

tuệ nhân tạo, Đạo luật Dữ liệu và Sách quy tắc đám mây của EU. Vai trò trung tâm của Đức trong việc hình thành các quy tắc này thể hiện ở chỗ: EU sẽ chỉ thành công trong việc cập nhật các quy định nếu Đức cũng điều chỉnh tư duy phù hợp với hoàn cảnh mới. Điều này có nghĩa là, cùng với những điều khác, Chính phủ Liên bang phải thừa nhận rằng quy định đã trở thành một thành phần quan trọng về mặt địa - chính trị, rằng các quốc gia khác đôi khi lựa chọn sự cân bằng khác nhau giữa quy định và đổi mới và do đó đôi khi được hưởng lợi từ những chi phí mà EU phải gánh chịu với tư cách là quốc gia tiên phong về quy định. Khi châu Âu giải quyết làn sóng quản trị dữ liệu tiếp theo trên đám mây, điện toán biên và internet vạn vật (IoT), Đức và EU có cơ hội tạo ra một khung pháp lý hỗ trợ các giá trị châu Âu và thúc đẩy khả năng cạnh tranh toàn cầu.

Năm 2017, Ủy ban Đạo đức Dữ liệu Đức (DEK) đã thiết kế một khuôn khổ cho các danh mục và đánh giá rủi ro AI. Đạo luật An ninh công nghệ thông tin 2.0 của Đức và Gaia-X đã lần lượt khởi xướng cuộc thảo luận của EU về Chỉ thị An ninh thông tin mạng 2 (NIS 2) và hệ thống chứng nhận an ninh mạng của châu Âu cho các dịch vụ đám mây (EUCS).

Nhân quyền là cốt lõi của cả hành động và chính sách đối nội và đối ngoại của EU. Hiệp ước Lisbon (Điều 2 và Điều 21) quy định rằng, hoạt động của Liên minh trên trường quốc tế sẽ được hướng dẫn bởi các giá trị truyền cảm hứng cho nền tảng của chính Liên minh. Điều này được thể hiện ở *một số nội dung* sau:

Thứ nhất, Chính phủ Đức luôn nỗ lực bảo vệ các quyền con người được áp dụng phổ biến cả trực tuyến và ngoại tuyến trong bối cảnh công nghệ kỹ thuật số mới. Để đạt được mục tiêu này, họ sẽ tiếp tục đệ trình nghị quyết về quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số lên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc và Ủy ban thứ ba của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Trong khuôn khổ văn bản đó, Đức sẽ tiếp tục phát triển các tiêu chuẩn để bảo vệ quyền riêng tư, quyền con người trong thời đại kỹ thuật số⁽¹¹⁾. Đây là điều chưa được

nhắc đến trước đây do chưa phát sinh các ảnh hưởng của chuyển đổi số. Nội dung đó có tính đột phá trong bảo đảm quyền con người dưới tác động của chuyển đổi số.

Thứ hai, cùng với các đối tác trong Liên minh Tự do trực tuyến, Chính phủ Đức sẽ ủng hộ việc bảo vệ nhân quyền trong mọi lĩnh vực của đời sống⁽¹²⁾.

Thứ ba, trong khuôn khổ EU, Đức thúc đẩy bảo vệ nhân quyền khi quản lý các công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo⁽¹³⁾. Đây cũng là điểm mới trong các cam kết của EU mà trước đây chưa được đề cập.

Thứ tư, Chính phủ Đức đã làm việc tại các diễn đàn khác, như UNESCO và Hội đồng châu Âu, để bảo đảm nhân quyền được tôn trọng trên không gian mạng giống như những nơi khác. Kiểm chế sự căm thù và kích động trực tuyến là ưu tiên đặc biệt của Đức trong vai trò Chủ tịch Ủy ban Bộ trưởng Hội đồng châu Âu từ tháng 11/2020 đến tháng 5⁽¹⁴⁾.

Thứ năm, quản trị tốt là cách duy nhất để bảo đảm quyền con người. Do đó, Chính phủ Đức sẽ tiếp tục tài trợ cho các dự án quản trị tự chủ như một phần của hợp tác phát triển. Quản trị điện tử cho phép công chúng tham gia trực tiếp hơn vào việc hình thành ý chí chính trị, tiếp cận các dịch vụ trực tuyến và tiếp cận luật pháp và tòa án dễ dàng hơn⁽¹⁵⁾.

Thứ sáu, Chính phủ Đức đang nỗ lực đạt được các mục tiêu đầy tham vọng nhằm giảm lượng khí thải nhà kính của Đức và cũng đang thúc đẩy hành động đầy tham vọng về khí hậu ở cấp EU và quốc tế. Việc hạn chế hiện tượng nóng lên toàn cầu sẽ giúp bảo vệ các hàng hóa liên quan đến nhân quyền trên toàn thế giới, đặc biệt là các tài sản được bảo vệ liên quan đến nhân quyền về kinh tế và xã hội, như thực phẩm và nước sạch.

Thứ bảy, Chính phủ Đức nêu hậu quả của biến đổi khí hậu đối với vấn đề nhân quyền tại các diễn đàn đa phương. Thông qua Cam kết Geneva để hỗ trợ sự hợp tác chặt chẽ hơn và chia sẻ kiến thức giữa Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) và

Hội đồng Nhân quyền. Chính phủ Đức sẽ tiếp tục nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa hai chủ đề và đưa ra cách tiếp cận dựa trên nhân quyền để bảo vệ khí hậu, bằng cách đưa điều khoản tiên bộ vào các nghị quyết được Hội đồng Nhân quyền và Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua⁽¹⁶⁾. Trong hai năm là thành viên Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2019 - 2020), Chính phủ Đức đã đưa vấn đề biến đổi khí hậu vào chương trình nghị sự như một trong những thách thức an ninh của thế kỷ XXI và luôn ủng hộ cần phải chú ý nhiều hơn đến vấn đề này.

Thứ tám, Chính phủ Đức sẽ thúc đẩy hợp tác giữa các chính phủ, công ty, xã hội dân sự, cộng đồng khoa học và nông dân quy mô nhỏ nhằm theo đuổi việc hiện thực hóa quyền lương thực trên toàn thế giới. Trong khuôn khổ chính sách phát triển, Chính phủ Đức sẽ tiếp tục cung cấp các nguồn lực thông qua sáng kiến đặc biệt “Một thế giới - Không còn nạn đói” nhằm hướng tới các biện pháp cụ thể để giải quyết nạn đói và suy dinh dưỡng. Con số này chiếm khoảng một phần ba nguồn lực mà Chính phủ Đức cung cấp hàng năm cho các biện pháp phát triển nông thôn, nông nghiệp và an ninh lương thực ở các nước đang phát triển và công nghiệp hóa⁽¹⁷⁾. Tất cả những nội dung này đều là điểm mới được đưa vào các chương trình nghị sự, cam kết của các chính phủ trong liên minh EU nhằm bảo vệ quyền con người trước những tác động tiêu cực từ chuyển đổi số - điều mà trước đây các nước chưa chú trọng hoặc chưa đề cập đến.

Ngoài ra, trong Báo cáo nhân quyền năm 2020⁽¹⁸⁾, Chính phủ Đức đã đưa ra những cam kết nhằm bảo đảm quyền con người trên mọi lĩnh vực, mọi khía cạnh. Bằng chương trình hành động, chính phủ Đức đang hiện thực hóa những chính sách đó trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Điều này cho thấy, trước tính hai mặt của chuyển đổi số, Cộng hòa Liên bang Đức đã có những chính sách cụ thể để hạn chế mặt tiêu cực, phát huy lợi thế của quá trình này. Dù kết quả chưa thực sự nhiều nhưng điều này đã thể hiện tính tiên phong, tầm nhìn và quyết tâm đổi mới của Cộng hòa Liên bang Đức. Những

chính sách này sẽ gợi mở cho các nước trong quá trình chuyển đổi số rút kinh nghiệm và hoàn thiện, trong đó có Việt Nam.

3. Những giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, chuyển đổi số đang là một trong những biện pháp hàng đầu để đưa đất nước “vươn mình” với những mục tiêu được ghi trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh những tích cực là căn bản, mặt trái của chuyển đổi số là không tránh khỏi, không ngoại trừ bất kỳ một quốc gia nào như trên đã phân tích. Mỗi Chính phủ cần nhận diện được hai mặt của quá trình này từ sớm, để có giải pháp phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả. Những chương trình hành động của Chính phủ Đức trong bảo vệ quyền con người trước tác động của chuyển đổi số gợi mở cho Việt Nam những giá trị tham khảo. Tuy nhiên, sự vận dụng cần linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của dân tộc. Từ những bài học của Chính phủ Đức và thực tiễn của Việt Nam, *bài viết rút ra một số giá trị sau:*

Một là, nâng cao năng lực quản trị công nghệ nhằm bảo vệ quyền chính đáng của con người trên không gian mạng cũng như lợi ích quốc gia - dân tộc. Bảo vệ dữ liệu cá nhân là bảo vệ các quyền cơ bản và tự do của con người liên quan đến dữ liệu. Trong bối cảnh số hóa diễn ra nhanh, mạnh như hiện nay, các tội phạm công nghệ cao đã lợi dụng khe hở của pháp luật, sự thiếu hiểu biết, nhẹ dạ của người dùng để trục lợi, gây hoang mang, bất an tới người dân. Điều này đã được Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức triển khai từ sớm nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đi đôi với nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để quản lý kinh tế số. Đây là một trong chín chỉ số DTI cấp tỉnh ở Việt Nam⁽¹⁹⁾.

Hai là, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế về vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân, như việc luật hóa vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân mà Chính phủ Đức đã thực hiện. Đây là kinh nghiệm rất quý để Việt Nam nghiên cứu, tham khảo. Điều này sẽ bảo đảm tính tương thích với thông lệ, quy định quốc tế về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Ba là, hoàn thiện các thể chế, luật hóa những nội dung cơ bản liên quan quyền và trách nhiệm của người dân trên không gian mạng cũng như sử dụng công nghệ bảo đảm cơ sở pháp lý khi thực hiện quyền công dân trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bốn là, cải cách toàn diện giải quyết dịch vụ hành chính công khai là một cách tiếp cận toàn diện để bắt kịp tốc độ trong bối cảnh chính sách và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật số chậm phát triển.

Năm là, cần đưa ra một số luật trong việc khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo, một mặt bảo vệ tính cá thể hóa ở mỗi cá nhân, mặt khác bảo đảm các giá trị văn hóa, an ninh con người trong mỗi quốc gia.

Sáu là, tham gia các diễn đàn biến đổi khí hậu quốc tế chung tay bảo vệ an ninh, an toàn chung của con người ở mỗi cộng đồng.

Bảy là, tăng cường liên kết, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mỗi chủ thể trong thực hiện trách nhiệm chung về an toàn lương thực, thực phẩm trên toàn thế giới.

4. Kết luận

Có thể thấy, quyền con người và chuyển đổi số là hai lĩnh vực được Chính phủ Đức đề cao vì đều có tầm quan trọng trong đời sống chính trị, an ninh, kinh tế và xã hội của đất nước. Điều này thể hiện rõ qua các văn bản chính thức cũng như các kế hoạch và dự án kinh tế - xã hội mà Chính phủ Đức đã triển khai. Bên cạnh những kết quả đạt được, những bất cập còn tồn tại cho thấy hành lang pháp lý của Đức cần được bổ sung hoặc sửa đổi để lấp đầy những “lỗ hổng” trong luật pháp nhằm tạo điều kiện cho sự song hành thuận lợi hơn và hiệu quả hơn trong bảo vệ quyền con người và chuyển đổi số. Chỉ khi xây dựng được một hành lang pháp lý hoàn thiện và chặt chẽ mới bảo đảm tốt các quyền của con người, từ quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội đến văn hóa, giáo dục trong quá trình chuyển đổi số. Đây có thể coi là giá trị tham khảo tốt cho các nước đang đầu tư mạnh mẽ cho quá trình chuyển đổi số để tạo ra những cơ hội lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong đó có Việt Nam □

(1) Prozent der Bevölkerung sind online, Anzahl der Internetnutzer in Deutschland von 1997 bis 2022 (in Millionen)

(2) Mergel, I. (2021). Digital Transformation of the German State. In: Kuhlmann, S., Proeller, I., Schimanke, D., Ziekow, J. (eds) Public Administration in Germany. Governance and Public Management. Palgrave Macmillan, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-53697-8_19

(3) và (4) Sabine Kuhlmann · Isabella Proeller Dieter Schimanke · Jan Ziekow, Public Administration in Germany, University of Birmingham Birmingham, UK, ISSN 2524-728X ISSN 2524-7298 (electronic) Governance and Public Management ISBN 978-3-030-53696-1 ISBN 978-3-030-53697-8 (eBook) <https://doi.org/10.1007/978-3-030-53697-8>

(5) Được khảo sát bởi Phòng nghiên cứu Statista, ngày 28/11/2022

(6) Được khảo sát bởi L. Lohmeier, ngày 05/5/2023

(7) Khảo sát của các nhà phân tích mô hình vĩ mô toàn cầu Trading Economics

(8) Trích dẫn trong Victoria Kim, “Ai đang xem? Cách các chính phủ sử dụng đại dịch để bình thường hóa giám sát”, Los Angeles Times, ngày 9 tháng 12 năm 2021, có sẵn tại <https://www.latimes.com/world-nation/story/2021-12-09/the-pandemic-brought-highened->

(9) và (10) OHCHR, COVID-19 Guidance (13 May 2020), available at https://www.ohchr.org/Documents/Events/COVID-19_Guidance.pdf, Organization for Security and Co-operation in Europe (OSCE), “COVID-19: Governments must promote and protect access to and free flow of information during pandemic, say international media freedom experts”, 19 March 2020, available at <https://www.osce.org/representative-on-freedom-of-media/448849>

(11), (12), (13), (14), (15) và (18) <https://www.auswaertiges-amt.de/resource/blob/2422644/3f981cf30f610babfd16d0eb63ee542c/201202-mrb-14-download-data.pdf>

(16) https://www.state.gov/wp-content/uploads/2023/02/415610_GERMANY-2022-HUMAN-RIGHTS-REPORT.pdf

(17) <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2021/03/GERMANY-2020-HUMAN-RIGHTS-REPORT.pdf>

(20) Tiêu mục 1 Mục II Điều 1 Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về “Phê duyệt Đề án xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia” quy định về nội dung cấu trúc Bộ chỉ số DTI cấp tỉnh gồm 09 chỉ số chính được phân thành nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động. Nhóm chỉ số nền tảng chung gồm 06 chỉ số chính: Nhận thức số, Thể chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng, Đô thị thông minh; Nhóm chỉ số về hoạt động gồm 03 chỉ số chính: Hoạt động chính quyền số, Hoạt động kinh tế số, Hoạt động xã hội số.